

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05-4-2019

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con,
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Hoa L.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đặng Văn H;

Ông: Nguyễn Chí C.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh V là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Cẩm D – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019 tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 388/2018/TLST-HNGĐ, ngày 25/12/2018 “V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con, khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 168/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bùi Thị L, sinh năm 1980. (có mặt)

Địa chỉ: 625, Tổ 19, ấp An Thới, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Đoàn Thanh P, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: 545A/3, ấp Tân Thuận, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11/12/2018 nguyên đơn Bùi Thị L trình bày:
Vào năm 2000 chị L và anh P về chung sống với nhau, không có tổ chức đám

cưới, sau đó có đăng ký kết hôn tại UBND Tân H, huyện L, tỉnh Đ ngày 06/3/2007. Trong thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi và anh P không quan tâm lo lắng cho gia đình, anh P thường xuyên uống rượu kiếm chuyện chửi và đánh chị L, vì thế mà vợ chồng đã sống xa nhau từ năm 2016 đến nay. Vào năm 2018 chị L đã làm đơn yêu cầu xin ly hôn với anh P nhưng sau đó, chị L đã rút đơn khởi kiện và được Tòa án huyện L, tỉnh Đ đình chỉ số: 78/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 20/11/2018, mục đích là để vợ chồng hàn gắn với nhau nhưng anh P vẫn không thay đổi và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nên hiện nay chị L xác định không còn tình cảm với anh P nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh P.

Về con chung: Quá trình sống chung vợ chồng có hai người con chung tên Đoàn Chí T, sinh ngày 08/9/2002 và Đoàn Thanh Q, sinh ngày 17/7/2013. chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi Đoàn Thanh Q và đồng ý cho anh P nuôi Đoàn Chí T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại tờ tường trình ngày 27/11/2018 Đoàn Chí T có nguyện vọng được sống chung với anh P.

Về tài sản chung: Không có, chị L không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/02/2019 Đoàn Thanh P trình bày: Anh P thừa nhận tình trạng hôn nhân đúng như chị L trình bày. Nay chị L yêu cầu ly hôn, anh P đồng ý ly hôn. Về con chung có hai người con chung đúng như chị L trình bày, Đoàn Chí T đang sống với anh P, Đoàn Thanh Q đang sống với chị Liễu. Nay ly hôn, anh P đồng ý giao con là Đoàn Thanh Q cho chị L nuôi dưỡng, anh P đồng ý nuôi Đoàn Chí T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, anh P không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, luôn vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa khi được Tòa án triệu tập họp lệ.

Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56, Điều 81 luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bùi Thị L, chấp nhận sự thỏa

thuận của chị L và anh P về việc nuôi con chung sau khi ly hôn. Chị L được quyền nuôi con chung Đoàn Thanh Q, sinh ngày 17/7/2013 và anh P được quyền nuôi con tên Đoàn Chí T, sinh ngày 08/9/2002, không ai cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bùi Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa Bùi Thị L với anh Đoàn Thanh P và anh P có nơi cư trú tại ấp Tân T, xã Tân H, huyện L, tỉnh Đ thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Đoàn Thanh P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp và phiên tòa không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn Đoàn Thanh P theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về hôn nhân:

Chị Bùi Thị L và anh Đoàn Thanh P về chung sống vào năm 2000 tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định là ngày 06/3/2007, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không chăm sóc lẫn nhau cho nên chị L và anh P đã xa nhau từ năm 2016 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng chị L vẫn cương quyết ly hôn, còn đối với anh P Tòa án đã hai lần mời anh P đến để hòa giải nhưng anh P không đến. Hơn nữa trước đây chị L đã nộp đơn khởi kiện ly hôn với anh P nhưng chị L đã rút đơn khởi kiện cho anh P cơ hội để hàn gắn nhưng anh P vẫn không thay đổi, vợ chồng vẫn không hàn gắn được và tại biên bản lấy lời khai ngày 26/02/2019 anh P đồng ý ly hôn với chị L. Cho nên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh P là trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt nên thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bùi Thị L là có căn cứ.

[3] Về con chung và cấp dưỡng: Chị L yêu cầu nuôi con chung tên Đoàn Thanh Q và anh P nuôi con tên Đoàn Chí T, được anh P đồng ý thể hiện trong

biên bản lấy lời khai ngày 26/02/2019 và phù hợp với nguyện vọng của Đoàn Chí T, còn Đoàn Thanh Q còn nhỏ sống với chị L được chị L chăm sóc chu đáo và phát triển tốt về thể chất và tinh thần trong thời gian chị L và anh P sống xa nhau. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L về việc nuôi con tên Đoàn Thanh Q và giao con Đoàn Chí T cho anh P nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản chung: Không có, chị L và anh P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ khi ly hôn: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Bùi Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu ý kiến và đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Bùi Thị L được ly hôn với anh Đoàn Thanh P.
2. Về con chung và cấp dưỡng: Giao con chung tên Đoàn Thanh Q, sinh ngày 17/7/2013 cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên Đoàn Chí T sinh ngày 08/9/2002 cho anh Đoàn Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng, chị L và anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Bùi Thị L và anh Đoàn Thanh P cùng các thành viên gia đình không được cản trở nhau trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

3. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Chị Bùi Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng mà

Bùi Thị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0002625, ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/4/2019). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Tô Thị Hoa L